

Bản án số: 40/2020/HSPT

Ngày 28/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các thẩm phán: Ông Vũ Thanh Tuấn và bà Nguyễn Thị Thu Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Dương Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

Dương Văn H, sinh năm 1982 tại huyện L, tỉnh B;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã A, thành phố L, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Dương Thị M; có vợ là Lê Thị P, sinh năm 1985 và 3 con.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Thị Xuân T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Dương Văn S, sinh năm 1961.

Trú tại: Thôn T, xã A, thành phố L, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn H và ông Dương Văn S, sinh năm 1961, trú tại thôn T, xã A, thành phố L, tỉnh Hải Dương là hàng xóm ở cạnh nhau và có xảy ra tranh chấp về việc xác định ranh giới đất giữa hai bên. H đã chôn cọc bê tông tại vị trí tranh chấp để đánh dấu ranh giới vì cho rằng diện tích đất đó thuộc sở hữu của mình

nhưng chính quyền địa phương đã xác định khu vực chôn cọc bê tông không có trong diện tích giấy chứng nhận của ai và hiện tại gia đình ông S đang sử dụng. Sáng ngày 23/7/2019, giữa H và ông S xảy ra mâu thuẫn về việc H đã chôn cọc bê tông từ mấy hôm trước tại vị trí đất tranh chấp giữa hai bên. Đến khoảng 17 giờ ngày 24/7/2019 ông S dùng cuốc, xẻng, xà beng đến vị trí H đã chôn cọc bê tông để đào và nhổ cọc bê tông lên. Lúc này, H đang ở nhà và có nghe thấy tiếng động ở đằng sau nhà nên biết ông S đang đào cọc bê tông của mình. H vào nhà cầm theo một con dao quắm dài 83 cm; có chuôi dao được làm bằng gỗ dài 46 cm, đường kính 01 cm; lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen dài 37 cm, bản rộng 1,5 cm; lưỡi sắc, phần đầu dao cong và nhọn đi ra vị trí ông S đang đào cọc bê tông. Đến nơi, thấy ông S đang đào cọc bê tông, H nói “*cọc bê tông của em sao anh đào, sao anh quá đáng thế*”. Ông S có trả lời “*đất của anh, anh làm*”. Sau đó, hai bên lời qua tiếng lại và cãi nhau. Do ông S vẫn tiếp tục đào nên H bức tức và dùng hai tay cầm dao quắm giơ lên cao chém liên tiếp 02 nhát trúng vào vùng lưng bên trái của ông S. Sau khi bị chém, ông S chạy dọc lên trên hàng rào B40. H đuổi theo phía đằng sau tiếp tục chém về phía ông S nhưng không trúng. Ông S chạy được một đoạn định nhảy qua hàng rào B40 về nhưng không qua được. Thấy có tiếng cãi nhau, anh Dương Văn X (là con trai ông S) từ nhà chạy đến nói “*chú làm gì bố cháu thế*” thì H dừng lại và đi về nhà. Anh X đưa ông S về khu vực vườn nhà mình, cùng mọi người sơ cứu và đưa ông S đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 189/TgT ngày 27/8/2019, Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định xác định ông Dương Văn S: Hai vết thương vùng lưng trái gây đứt xương sườn số 11,12, thủng khoang ngực trái, rách nhu mô phổi trái, tràn máu, khí khoang màng phổi trái đã mổ xử lý. Hiện để lại 2 sẹo vết thương kích thước lớn, sẹo dẫn lưu kích thước nhỏ, còn dịch màng phổi trái, xương sườn XI, XII gãy chưa can xương. Các tổn thương có đặc điểm do vật sắc gây nên, ông S bị người khác dùng dao (dạng dao quắm) chém gây ra tổn thương là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên thiệt hại là: 21%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 17/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố L đã căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử phạt bị cáo Dương Văn H

39 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông S chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị giảm sút, tiền thu nhập bị mất của người bị thiệt hại về sức khỏe, tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tổng cộng là: 54.045.600 đồng. Đối trừ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã nộp, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông S số tiền 49.045.600 đồng. Ngoài ra, bản án còn tuyên lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/02/2020, bị cáo Dương Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và giảm mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Dương Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo H - bà Ngô Thị Xuân T trình bày: Đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân bị cáo phạm tội là do tranh chấp đất đai giữa bị cáo và bị hại nên xác định bị hại cũng có một phần lỗi. Đề nghị áp dụng thêm tình tiết phạm tội gây thiệt hại không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là hộ nghèo nhưng đã tự nguyện bồi thường 5.000.000đ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo bồi thường thêm 1.000.000đ. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51BLHS, nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức thấp của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị xem xét không chấp nhận các khoản chi phí không hợp lý tổng là 14.952.600 tại các biên lai đóng tạm ứng viện phí, hóa đơn mua thuốc nhưng không ghi ngày, tháng hoặc không ghi đầy đủ tên địa chỉ người mua, tổn thất tinh thần, để giảm mức bồi thường cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng pháp luật. Đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội gây thiệt hại không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm 1.000.000đ, nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, xử phạt bị cáo từ 36 đến 37 tháng tù giam. Đối với kháng cáo giảm mức bồi thường của bị cáo không có căn cứ, nên đề nghị giữ nguyên mức bồi thường tại bản án sơ thẩm. Miễn án phí phúc thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo Dương Văn H kháng cáo trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Dương Văn H:

2.1 Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo:

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời khai phù hợp với lời khai tại cấp sơ thẩm, có đủ căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn trong việc giải quyết tranh chấp về đất đai, khoảng 17 giờ 00 ngày 24/7/2019, tại khu vực đất giáp ranh vườn nhà Dương Văn H và ông Dương Văn S ở thôn T, xã A, thành phố L, tỉnh Hải Dương, Dương Văn H đã có hành vi dùng 1 con dao quắm dài 83cm, có chuôi dao được làm bằng gỗ dài 46cm, đường kính 01 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen dài 37 cm, bản rộng 1,5cm, lưỡi sắc, phần đầu dao cong, nhọn chém 2 nhát vào vị trí vùng lưng trái ông S, gây tổn thương cơ thể 21%.

Bị cáo Dương Văn H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo H thành khẩn khai báo, đã nộp 5.000.000 đồng vào cơ quan thi hành án dân sự để bồi thường một phần cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm 1.000.000đ cho bị hại. Tuy nhiên, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: chỉ vì tranh chấp phần đất được cơ quan chuyên môn xác định không thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ai, bị cáo đã dùng dao chém ông S, gây thương tích 21% cho bị hại, trong khi bị cáo và bị hại có thể giải quyết tranh chấp đất đai trên bằng con đường hợp pháp khác, xét hành vi của bị cáo rất nghiêm trọng, nên chỉ xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo mà không chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa về việc áp dụng thêm tình tiết “phạm tội gây thiệt hại không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS”, thấy rằng: bị cáo gây thiệt hại sức khỏe của bị hại tỷ lệ 21%, tính chất, mức độ quyết liệt, nên không có căn cứ áp dụng tình tiết này.

2.2 Về kháng cáo xin giảm mức bồi thường thấy rằng:

Bị cáo phạm tội nên có nghĩa vụ bồi thường các chi phí hợp lý, phù hợp pháp luật. Cấp sơ thẩm đã căn cứ quy định của pháp luật buộc bị cáo phải bồi

thường cho bị hại các khoản bồi thường, cụ thể gồm: Chi phí cho việc cứu chữa và tiền thuốc theo chỉ định của bác sỹ là: 19.395.600 đồng; Tiền xe cứu thương: 1.100.000 đồng; Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút là: 6.000.000 đồng; Ngày công không lao động của người bị thiệt hại về sức khỏe: 13 ngày x 200.000đ/ngày = 2.600.000 đồng; Ngày công không lao động của người chăm sóc: 13 ngày x 200.000đ/ngày = 2.600.000 đồng; Khoản bù đắp về tổn thất tinh thần tương đương 15 tháng lương cơ bản theo quy định của Chính phủ tại thời điểm hiện tại: 15 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 22.350.000 đồng. Tổng các khoản bồi thường là: 54.045.600 đồng. Cấp sơ thẩm đã xem xét các khoản bồi thường như trên là có căn cứ, đầy đủ và phù hợp theo quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 8/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đối với một số hóa đơn tiền thuốc không ghi ngày, tháng hoặc không ghi đầy đủ tên địa chỉ người mua, người bán nhưng có sự chỉ định của bác sỹ điều trị, nằm trong khoảng thời gian ông S điều trị hoặc không ghi thời gian mua nhưng cùng loại thuốc do bác sỹ chỉ định, cần thiết cho việc điều trị thương tích và phục hồi sức khỏe, nên giữ nguyên phần bồi thường tại bản án sơ thẩm. Giai đoạn sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000đ, tại cấp phúc thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường thêm 1.000.000đ, nên đối trừ số tiền này vào số tiền bị cáo phải bồi thường.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Dương Văn H được chấp nhận một phần, bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí phúc thẩm theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Dương Văn H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày: 17/2/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Dương Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Văn H phải bồi thường cho ông Dương Văn S chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị giảm sút, tiền thu nhập bị mất của người bị thiệt hại về sức khỏe, tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tổng cộng là: 54.045.600 đồng. Đối trừ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự thành phố L theo biên lai thu tiền số AA/2011/08236 ngày 14/02/2020 và 1.000.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2011/08246 ngày 24/4/2020, bị cáo Dương Văn H còn phải bồi thường tiếp cho ông Dương Văn S số tiền 48.045.600 đồng (Bốn mươi tám triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày ông S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Dương Văn H được miễn án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/4/2020.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND TP. L (2 bản);
- Công an TP. L;
- VKSND TP. L
- Chi cục THADSTP.L;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Yên